

I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm) Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng và ghi vào bài làm.

Câu 1: Đặc điểm của kanguru là

- A. chi sau lớn, khỏe
B. đẻ trứng
C. con non bình thường
D. không có vú, chỉ có tuyến sữa

Câu 2: Hiện tượng ngũ động của động vật đói lạnh có ý nghĩa

- A. tránh mất nước cho cơ thể.
B. giúp cơ thể tổng hợp được nhiều nhiệt.
C. giúp cơ thể tiết kiệm năng lượng.
D. giúp lẩn tránh kẻ thù.

Câu 3: Loài nào KHÔNG sinh sản bằng hình thức vô tính?

- A. Trùng giày B. Trùng roi C. Cá chép D. Trùng biển hình

Câu 4: Thú mỏ vịt được xếp vào lớp Thú vì

- A. vừa ở cạn, vừa ở nước
B. có bộ lông dày, giữ nhiệt
C. nuôi con bằng sữa
D. đẻ trứng

Câu 5: Đặc điểm móng của Bộ Voi là

- A. guốc có 1 ngón chân giữa phát triển hơn cả
 - B. guốc có 2 ngón chân giữa phát triển bằng nhau
 - C. guốc có 3 ngón chân giữa phát triển hơn cả
 - D. guốc có 5 ngón, guốc nhỏ

Câu 6: Phát biểu nào sau đây KHÔNG đúng khi nói về đặc điểm của thỏ?

- A. Đào hang** **B. Hoạt động vào ban đêm**
C. Để con và nuôi con bằng sữa mẹ **D. Là động vật biến nhiệt**

Câu 7: Môi trường nào có đa dạng sinh học lớn nhất

- A. đói lạnh
B. nhiệt đói khí hậu nóng ẩm
C. hoang mạc đói nóng
D. đói lạnh và hoang mạc đói nóng

Câu 8: Tập tính sinh sản nào dưới đây có ở thỏ hoang?

- A. Nuôi con bằng sữa mẹ.
B. Mẹ móm mồi cho con non.
C. Con non tự đi kiếm mồi.
D. Nuôi con bằng sữa diều.

Câu 9: Ở thỏ, bộ phận nào có vai trò đưa chất dinh dưỡng từ cơ thể mẹ vào phôi?

- A. Âm đạo. B. Tử cung. C. Buồng trứng. D. Nhau thai.

Câu 10: Cho các lớp động vật sau : (1) : Lớp Lưỡng cư ; (2) : Lớp Chim ; (3) : Lớp Thú ; (4) : Lớp Bò sát ; (5) : Lớp Cá sụn.

Hãy sắp xếp các lớp trên theo chiều hướng tiến hóa.

- A.** (5) → (1) → (4) → (2) → (3). **B.** (5) → (4) → (1) → (3) → (2).
C. (1) → (5) → (4) → (2) → (3). **D.** (5) → (4) → (1) → (2) → (3).

Câu 11: Đặc điểm nào dưới đây không có ở các động vật đới nóng?

- A. Di chuyển bằng cách quăng thân.
 - B. Thường hoạt động vào ban ngày trong mùa hè.
 - C. Có khả năng di chuyển rất xa.
 - D. Chân cao, móng rỗng và đệm thịt dày.

Câu 12: Động vật nào dưới đây thuộc bộ Ăn sâu bọ?

- A. Chuột đồng và chuột chũi.
 C. Sóc bụng xám và chuột nhảy.
 B. Chuột chù và chuột đồng.
 D. Chuột chũi và chuột chù.

Câu 13: Hình thức sinh sản nào sau đây ở động vật là tiến hóa nhất?

- A. Sinh sản hữu tính bằng cách tiếp hợp.
 B. Sinh sản hữu tính, thụ tinh ngoài.
 C. Sinh sản vô tính bằng cách phân đôi cơ thể.
 D. Sinh sản hữu tính, thụ tinh trong.

Câu 14: Động vật nào dưới đây thuộc bộ Gặm nhấm?

- A. Chuột chũi B. Mèo rừng. C. Chuột đồng. D. Chuột chù.

Câu 15: Động vật nào dưới đây đẻ trứng?

- A. Kanguru. B. Thú mỏ vịt. C. Thỏ hoang. D. Chuột cống.

Câu 16: Động vật nào thích nghi với đời sống ở môi trường hoang mạc đới nóng?

- A. Chuột nhảy B. Gấu trắng C. Cú tuyết D. Cáo Bắc cực

Câu 17: Tiêu chí nào dưới đây biểu thị sự đa dạng sinh học?

- A. Số lượng cá thể trong một loài. B. Số lượng cá thể trong quần xã.
 C. Số lượng loài. D. Số lượng loài trong quần thể.

Câu 18: Đặc điểm răng của Bộ Ăn thịt phù hợp với chế độ ăn thịt là

- A. các răng đều nhọn
 B. răng nanh dài nhọn, răng hàm dẹp bên, sắc
 C. răng cửa lớn, răng hàm kiểu nghiền
 D. răng cửa lớn, có khoảng trống hàm

Câu 19: Môi trường sống của thỏ là

- A. bụi rậm, trong hang B. dưới biển
 C. vùng lạnh giá D. đồng cỏ khô nóng

Câu 20: Động vật nào dưới đây là đại diện của bộ Guốc lẻ?

- A. Lợn B. Tê giác C. Trâu D. Cừu

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Cho các động vật sau: cá sấu, cá mập, cá cóc Tam Đảo, lươn, baba, đà điểu, cóc nhà, cú mèo. Hãy phân loại các động vật trên theo các lớp sau:

Tên các lớp động vật có xương sống	Tên các loài
1. Lớp cá	
2. Lớp lưỡng cư	
3. Lớp bò sát	
4. Lớp chim	

Câu 2 (2 điểm): Trình bày đặc điểm chung của lớp Thú.

Câu 3 (1 điểm): Vì sao cá voi được xếp vào lớp Thú còn cá sấu được xếp vào lớp Bò sát?